

Họ và tên:.....
Lớp:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN
TUẦN 2(SỐ 1)

Bài 1 : Viết số, biết số đó gồm:

- a) 3 trăm nghìn, 8 chục nghìn, 2 trăm, 1 chục, 4 đơn vị:
b) 9 trăm nghìn, 8 nghìn, 6 chục, 4 đơn vị:
c) 7 trăm nghìn, 8 đơn vị:

Bài 2: a) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):

574 309; 605 793; 754 061; 805 120

Mẫu: $574309 = 500000 + 70000 + 4000 + 300 + 9$

.....
.....
.....

b) Viết theo mẫu:

Mẫu: $400000 + 80000 + 600 + 70 + 8 = 480678$

$900000 + 9000 + 400 + 4 = \dots\dots\dots$

$600000 + 80000 + 700 = \dots\dots\dots$

$800000 + 30 + 2 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 452 701; 452 703; 452 705;.....;.....;.....

b) 365 845; 365 840; 365 835;.....;.....;.....

c) 758 732; 758 632; 758 532;.....;.....;.....

Bài 4: a) Cho biết chữ số 5 trong mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?

645 102; 437 685; 574 098

.....
.....
.....

Bài 5 : Một người nuôi 48 con thỏ. Sau khi bán đi $\frac{1}{8}$ số thỏ, người đó nhốt đều số thỏ còn lại vào 6 chuồng. Hỏi mỗi chuồng nhốt mấy con thỏ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....